

*
Số 212-TB/HNDT

Sơn La, ngày 27 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 16/2023/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số: 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số: 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số: 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc thanh lý xe ô tô Mitsubishi Biển kiểm soát 26B-1124 của Hội Nông dân tỉnh Sơn La; Quyết định số 299-QĐ/HNDT ngày 22/8/2024 của Hội Nông dân tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá thanh lý tài sản công xe ô tô Mitsubishi biển kiểm soát 26B-1124;

Để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản; căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTP), Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP, Hội Nông dân tỉnh Sơn La thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản đấu giá: Hội Nông dân tỉnh Sơn La

Địa chỉ: Số 02, Đường Mai Đắc Bân, tổ 02 phường Quyết thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 02123852033

2. Thông tin chung về tài sản đấu giá: Đấu giá thanh lý 01 xe ô tô Mitsubishi Biển kiểm soát 26B-1124 với tổng giá khởi điểm là: **80.000.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn). Chi tiết như sau:

STT	Tên tài sản	Biển kiểm soát	Năm sản xuất	Giá trị tại thời điểm 7/2024 (đã bao gồm VAT)
1	xe ô tô Mitsubishi	26B-1124	2006	80.000.000
Tổng cộng				80.000.000

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí công khai, thuận tiện.	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in; máy tính; máy chiếu; thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất được thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá, quân xanh, quân đỏ	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng cường mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).Chỉ chọn chấm điểm một	6

	trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm cả trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Có từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, hoặc 2.5	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Chênh lệch trung bình từ 20% đến 40% so với giá khởi điểm	12
2.3	Chênh lệch trung bình từ 40% đến 70% so với tổng giá khởi điểm	14
2.4	Chênh lệch trung bình từ 70% đến dưới 100% so với tổng giá khởi điểm	16
2.5	Chênh lệch từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến 05 năm	4
3.3	Trên 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3)	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến 05 đấu giá viên	2
4.3	Trên 05 đấu giá viên	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3)	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 03 năm	2

5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 03 năm</i>	3
5.3	<i>Trên 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 03 năm</i>	4
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm liền kê trừ thuế GTGT (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)</i>	5
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5
7	<i>Đội ngũ nhân viên có ký hợp đồng lao động (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)</i>	3
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2
7.2	<i>Trên 03 nhân viên</i>	3
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá trong năm trước liền kê hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 1 hoặc 2, 3)	5
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại tỉnh Sơn La để thuận tiện cho việc bán, nhận hồ sơ tham gia đấu giá và để thuận lợi cho việc giám sát quá trình bán đấu giá của Hội Nông Dân tỉnh Sơn La.	5
	Tổng	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

4. Đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản

- Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện theo Mục 3 Thông báo này, Tổ chức đấu giá tài sản nào đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Mục 3 Thông báo

này sẽ đạt điểm tối đa, Tổ chức đấu giá tài sản nào không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Mục 3 Thông báo này sẽ không đạt điểm tối đa.

- Tổ chức đấu giá tài sản cử người làm đầu mối và cung cấp số điện thoại, zalo của người này để Hội Nông dân tỉnh Sơn La sẽ kiểm tra một số thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản (*kiểm tra ngẫu nhiên một trong các nội dung trong hồ sơ tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản trước khi chấm điểm*).

- Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì Tổ chức đấu giá tài sản có tổng giá bán thanh lý của tài sản năm liền kề trước đó cùng loại với tài sản thanh lý của Hội Nông dân tỉnh Sơn La lớn hơn sẽ được lựa chọn.

5. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng, bảo đảm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của Tổ chức đấu giá tài sản và phải có chữ ký, đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn: Trong thời **hạn 03 ngày làm việc** kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản: Nộp trực tiếp tại Hội Nông dân tỉnh Sơn La (*gặp đ/c Nguyễn Việt Hương - ĐT: 0967.789.919*)

Địa chỉ: Số 02, Đường Mai Đắc Bân, tổ 02 phường Quyết thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Lưu ý:

+ Người được Tổ chức đấu giá tài sản phân công đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo Căn cước công dân (mang bản chính để đối chiếu).

+ Chỉ xét chọn đối với Tổ chức đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 3 Thông báo này.

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

+ Hội Nông dân tỉnh Sơn La chỉ giải quyết kiến nghị của Tổ chức đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đối với những Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.

Hội Nông dân tỉnh Sơn La thông báo đến các Tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh;
- Niêm yết tại cơ quan HND tỉnh;
- Lưu: VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Anh